

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 27 – 01 – 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Thục Hiền.

2/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2020/QĐXXST - HS, ngày 21/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/HSST-QĐ, ngày 04/01/2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST - HS, ngày 13/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung L, sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 32/3 Đường T, Phường B, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Q và bà Vương Lệ V; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Tại bản án số 159/2016/HSST ngày 12/5/2016, Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tiền sự: không. Nhân thân: Tại bản án số 221/2010/HSST ngày 09/9/2010, Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2010 – 2013, bị Công an quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cai nghiện ma túy tại Trường Giáo dục – Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 2; sau đó bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại địa phương, thời gian 24 tháng, kể từ ngày 12/4/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2020 cho đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị B T, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Số 32/3 Đường T, Phường B, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 26/5/2020, tại tầng 17, tòa nhà A2, chung cư T (Số 1-1A đường TQB, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh), anh Nguyễn Minh T (bảo vệ chung cư) phát hiện Nguyễn Trung L có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra thì L bỏ chạy ra bên ngoài lan can tầng 17 của tòa nhà trên, rồi L móc từ trong túi áo khoác ném xuống đất (dưới tầng trệt) 01 gói nylon (bên trong chứa 38 viên nén ma túy, 02 gói nylon chứa ma túy và 01 điện thoại di động). Anh T truy hô cùng một số nhân viên bảo vệ khác hỗ trợ bắt giữ L cùng ma túy và 01 xe gắn máy biển số 59V3-090.00 giao cho Công an Phường 6, Quận 8 xử lý. Sau đó, Công an Phường 6, Quận 8 tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo bản Kết luận giám định số 898/KLGD-H ngày 04/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trung L và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, bên trong có:

- 38 viên nén màu xanh trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 19,8931g (một chín phẩy tám chín ba một gam), loại Ketamine.
- Tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,9614g (sáu phẩy chín sáu một bốn gam), loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Trung L khai nhận: L và một người đàn ông tên M (không rõ lai lịch) có mối quan hệ quen biết nhau ngoài xã hội. Khoảng 22 giờ, ngày 26/5/2020, L điều khiển xe gắn máy biển số 59V3-090.00 đến trước số 101 đường V khu dân cư TS, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp M đang đi bộ một mình. Sau đó, M đưa cho L một vỏ bao thuốc lá hiệu Jet (bên trong chứa 38 viên nén màu xanh và 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng) nói cho L biết là ma túy tổng hợp và nhờ L mang đến chung cư T (Số 1-1A đường TQB, Phường G, Quận A) để giao cho một người đàn ông (không rõ lai lịch), liên lạc qua số điện thoại (không rõ số) sẽ được M trả công cho L 400.000 đồng thì được L đồng ý. L đến chung cư T gọi điện thoại cho người mua ma túy thì được người đàn ông nêu trên hẹn lên tầng 17, tòa nhà A2 như trên. Vào lúc 23 giờ 15 phút, ngày 26/5/2020, khi L đang đi ngoài hành lang tầng 17 của tòa nhà A2 nêu trên thì bị bảo vệ chung cư phát hiện nghi vấn và yêu cầu kiểm tra. Sau đó, L bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone (không rõ số sim) đã bị hư hỏng, trước đó L dùng liên lạc mua bán ma túy;
- Số tiền 5.000.000 đồng là tài sản cá nhân của Nguyễn Trung L.
- 01 xe gắn máy, biển số: 59V3-090.00 do chị Nguyễn Thị B T (em ruột Nguyễn Trung L) đứng tên sở hữu, chị T cho L mượn xe từ ngày 23/5/2020 dùng làm phương tiện đi lại và không biết L sử dụng xe đi mua bán ma túy; hiện chiếc xe do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 quản lý theo quy định.

Riêng người đàn ông tên M thuê bị cáo L đi bán ma túy và người đàn ông mua ma túy của bị cáo L, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm n, điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung L và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm n, điểm q Khoản 2 và Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Trung L mức án từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 898/2020 (Q8), chữ ký ghi tên Nguyễn Trung L, hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Hoàng Trạc và 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trung L, hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 (vì qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành);

- + Trả lại cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (do không dùng vào việc phạm tội, cũng không do phạm tội mà có);

- + Trả lại 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 59V3-090.00, số máy: E-2051187, số khung: JY-051243 cho chị Nguyễn Thị B T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung L đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho đối tượng không rõ lai lịch tại tầng 17 tòa nhà A2 thuộc chung cư T (Số 1-1A đường TQB, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) và bị lực lượng bảo vệ của chung cư phát hiện bắt quả tang vào khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 26/5/2020, tại tầng 17 tòa nhà A2 thuộc chung cư T (Số 1-1A đường TQB, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh). Nguồn gốc số ma túy do đối tượng tên M (không rõ lai lịch) đưa bị cáo bán và trả tiền công cho bị cáo.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của các bị cáo L, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 26,8545 gam, loại Ketamine.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Trung L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Trung L đã cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy là loại Ketamine, khối lượng là 26,8545 gam, với mục đích để bán hưởng tiền công; nên bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam”. Đây là tình tiết được quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, bị cáo Nguyễn Trung L đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý {theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)}; nên trong lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Trung L thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đây là các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Do đó, bị cáo Nguyễn Trung L phải bị xét xử theo quy định tại điểm n, điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có quá trình nhân thân rất xấu, lẽ ra bị cáo phải biết tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm để phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại, bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Trung L là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng:

+ 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 898/2020 (Q8), chữ ký ghi tên Nguyễn Trung L, hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Hoàng Trạc và 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trung L, hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 (vì qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành); nên tịch thu tiêu hủy;

+ Số tiền 5.000.000 đồng (là tài sản cá nhân của bị cáo L và do bị cáo không dùng vào việc phạm tội, cũng không do phạm tội mà có); nên trả lại cho bị cáo;

+ 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 59V3-090.00, số máy: E-2051187, số khung: JY-051243 do chị Nguyễn Thị B T là chủ sở hữu, không có liên quan hành vi phạm tội của bị cáo L; nên cần trả lại cho chị T.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông tên M thuê bị cáo L đi bán ma túy và người đàn ông mua ma túy của bị cáo L, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm n, điểm q Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung L 09 (Chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 26/5/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Trung L nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 898/2020 (Q8), chữ ký ghi tên Nguyễn Trung L, hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Hoàng Trạc và 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trung L, hình dấu Công an Phường 6, Quận 8.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung L số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị B T 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 59V3-090.00, số máy: E-2051187, số khung: JY-051243.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Trung L phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú